

Số: 73 /BC-STP

Kon Tum, ngày 23 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

26/3/18

Ngày 19/3/2018, Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum nhận được Công văn số 679/STC-QLNS, ngày 16/3/2018 của Sở Tài chính đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: "Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 67/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phân cấp ngân sách nhà nước tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017-2020". Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Điều 52, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

1. Thẩm quyền ban hành

Ngày 09/12/2016, Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Nghị quyết số 67/2016/NQ-HĐND quy định về phân cấp ngân sách nhà nước tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017-2020. Tuy nhiên, ngày 10/11/2017 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1760/QĐ-TTg điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. Tại điểm a, Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 1760/QĐ-TTg quy định: "Huy động tối đa nguồn lực của địa phương (tỉnh, huyện, xã) để tổ chức triển khai Chương trình. Căn cứ tình hình thực tế ở địa phương và yêu cầu bố trí tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới quy định tại Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể tỷ lệ phân cấp nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất (sau khi hoàn trả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng) trên địa bàn xã cho ngân sách xã để thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới".

Căn cứ quy định tại Khoản 1, Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết "Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 67/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phân cấp ngân sách nhà nước tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017-2020" là phù hợp với quy định và Thông báo số 15/TB-HĐND ngày 06/3/2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Sở Tư pháp nhận thấy, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị quyết đã đầy đủ, bao quát, phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo trong hệ thống pháp luật.

3.1. Dự thảo Nghị quyết chỉ dự kiến sửa đổi, bổ sung điểm a, Khoản 5, Điều 4 Quy định phân cấp ngân sách nhà nước tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017-2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 67/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh và việc sửa đổi, bổ sung được thực hiện đối với Quy định phân cấp ngân sách nhà nước tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017-2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 67/2016/NQ-HĐND nên tên gọi (trích yếu) của dự thảo Nghị quyết đề nghị biên tập lại là: *“Sửa đổi, bổ sung điểm a, Khoản 5, Điều 4 của Quy định phân cấp ngân sách nhà nước tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017-2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 67/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum”*.

3.2. Đề phù hợp với quy định tại Khoản 2, Điều 77 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Mẫu số 36, Phụ lục I (ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP), tên gọi của Điều 1 dự thảo cũng đề nghị điều chỉnh lại theo hướng trên.

3.3. Dự thảo dự kiến *“...phần còn lại được phân chia theo quy định tại điểm a, Khoản 5, Điều 4, Chương II Quy định phân cấp ngân sách nhà nước tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017-2020...”*. Sở Tư pháp nhận thấy quy định trên là khó hiểu, dễ gây nhầm lẫn (vì điểm a, khoản 5 Điều 4 đã được sửa đổi). Do đó, để tránh gây khó hiểu, nhầm lẫn trong quá trình áp dụng văn bản, đề nghị cơ quan soạn thảo biên tập lại dự thảo theo hướng không viện dẫn như trên (có thể quy định lại toàn bộ các nội dung khác không được sửa đổi, bổ sung của điểm a, khoản 5 Điều 4 hoặc quy định theo hướng sau: *“a. Đối với số thu tiền sử dụng đất trên địa bàn các huyện, thành phố; nguồn thu từ các dự án khai thác quỹ đất tạo vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng do cấp huyện quản lý; đấu giá quyền sử dụng đất; giao đất có thu tiền sử dụng đất (sau khi trừ đi chi phí đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và các chi phí hợp pháp khác tạo quỹ đất để bán, hoàn trả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng) phần còn lại được phân chia như sau:”*).

3.4. Dự thảo sử dụng thuật ngữ *“cấp huyện, thị xã, thành phố”*. Việc sử dụng thuật ngữ trên là chưa chính xác theo khoản 2 Điều 2 Luật tổ chức chính quyền địa phương. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ Điều 2 Luật tổ chức chính quyền địa phương để sử dụng thuật ngữ chỉ cấp chính quyền địa phương cho chính xác. Bên cạnh đó, trên địa bàn tỉnh Kon Tum hiện nay chưa có “thị xã”. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại.

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết cơ bản trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại một số nội dung đã được nêu tại điểm 3.1; 3.2 mục 3 của Báo cáo này để đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản

Sở Tài chính đã chủ trì, phối hợp tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan. Tuy nhiên, cơ quan thẩm định nhận thấy hồ sơ dự thảo chưa được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 120 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp cơ quan có liên quan tổ chức việc đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh để tiếp tục lấy ý kiến tham gia đối với dự thảo (*Lưu ý: việc đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh không thực hiện nếu văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước*). Trên cơ sở các ý kiến tham gia, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu để tiếp tục hoàn thiện dự thảo (đối với những ý kiến không được tiếp thu, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình đầy đủ, đúng quy định).

6. Một số vấn đề khác có liên quan:

Theo quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 thì thời gian thẩm định của cơ quan tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh là 10 ngày kể từ ngày Sở Tư pháp nhận được hồ sơ gửi thẩm định (*Khoản 4, Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015*). Ngày 19/3/2018, Sở Tư pháp nhận được Công văn số 679/STC-QLNS, ngày 16/3/2018 đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và Sở Tài chính đề nghị Sở Tư pháp gửi kết quả thẩm định trước ngày 23/3/2018. Để đảm bảo thời gian thẩm định văn bản theo đúng quy định của pháp luật, đối với các văn bản khác, đề nghị Sở Tài chính sớm xây dựng và gửi thẩm định. Sở Tư pháp sẽ gửi báo cáo thẩm định đến cơ quan chủ trì soạn thảo theo đúng thời gian quy định của pháp luật.

7. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết **chỉ đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh** xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh khi cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại một số nội dung và thực hiện các đề nghị khác được nêu trong Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo Điều 122 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định hoặc giải trình (*trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định*). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý tới Sở

Tư pháp đề theo dõi theo quy định tại Khoản 5, Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Kính gửi Sở Tài chính theo đề nghị./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, XD&KTrVB/STP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Minh Thắng